

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 12-12-2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Ngô Thị Luân

+ Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 374/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXX - ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Xuân N, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Liên H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 1630 Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

(Anh N có mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Vũ Xuân N trình bày: Anh và chị H xây dựng gia đình với nhau năm 2012 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống chung với nhau 03 tháng tại Hà Nội và Hải Phòng sau đó vì công việc nên phải sống xa nhau. Trong thời gian xa nhau thì tình cảm vợ chồng không còn như trước, đến nay anh N xác định không còn tình cảm với chị H nên anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Về con chung: anh N xác định vợ chồng có

01 con chung là Vũ Khả K, sinh ngày 05/9/2012. Khi ly hôn anh N đề nghị Tòa án giải quyết việc giao con chung theo nguyện vọng của con. Về tài sản chung và nợ chung anh N xác định không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản trình bày ý kiến và Biên bản lấy lời khai bị đơn chị Phạm Thị Liên H trình bày: Chị đồng ý ly hôn với anh N, đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh N. Về con chung chị và anh N có 01 con chung là Vũ Khả K, sinh ngày 05/9/2012. Chị đề nghị Tòa án giao cháu K cho chị nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi vì từ trước đến nay cháu K do chị trực tiếp nuôi dưỡng, cháu được chăm lo học hành chu đáo được ông bà ngoại hỗ trợ chăm sóc, bản thân chị cũng có chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Chị yêu cầu anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời chị H có ý kiến do điều kiện ở xa và đang nuôi con nhỏ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt nên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Ngọc, xử cho anh N được ly hôn với chị H. Về con chung đề nghị giao con là Vũ Khả K cho chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/ 1 tháng. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự xác định không có nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị H có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị H xây dựng gia đình với nhau năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 20/4/2012. Do điều kiện công việc nên sau khi cưới anh chị chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn khoảng 03 tháng sau đó thì mỗi người sống một nơi, anh N đi xuất khẩu lao động tại Angola đến năm 2021 về nước thì anh N sinh sống tại huyện L, tỉnh Lâm Đồng còn chị H do điều kiện sức khỏe không tốt nên sống với bố mẹ tại Hải Phòng. Vợ chồng ly

thân từ khoảng tháng 8/2012 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không thường xuyên liên lạc với nhau, đến nay anh N xác định không còn tình cảm với chị H nên yêu cầu ly hôn và chị H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh N. Xét thấy, thời gian các đương sự ly thân đã lâu nên cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài không còn khả năng để cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của anh N, xử cho anh N và chị H được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh N và chị H có 01 con chung là Vũ Khả K, sinh ngày 05/9/2012, khi ly hôn anh N đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con còn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ khi cháu K được sinh ra đến nay chưa được gặp trực tiếp bố, cháu ở với chị H và được sự hỗ trợ từ ông bà ngoại, hơn nữa cháu K hiện nay đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, để tránh sự xáo trộn ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ nên cần giao con là Vũ Khả K cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh N phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đồng/ 1 tháng, tại phiên tòa anh N đồng ý nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh N. Buộc anh N phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Xuân N, xử cho anh Vũ Xuân N và chị Phạm Thị Liên H được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Vũ Khả K, sinh ngày 05/9/2012 cho chị Phạm Thị Liên H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục theo nguyện vọng của con. Anh Vũ Xuân N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/ 1 tháng (ba triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Anh Vũ Xuân N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003521 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh N còn phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (12/12/2022), riêng chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh